

TÂY TIẾN

A. Nội dung bài thơ

Với cảm hứng lãng mạn và ngòi bút tài hoa, Quang Dũng đã khắc họa thành công hình tượng người lính Tây Tiến trên cái nền thiên nhiên núi rừng miền Tây hùng vĩ, dữ dội và mỹ lệ. Hình tượng người lính Tây Tiến mang vẻ đẹp lãng mạn, đậm chất bi tráng.

B. Tìm hiểu tác phẩm

1. Tác giả

- Tên: Quang Dũng (1921-1988)
- Quê quán: Hà Tây, nay thuộc Hà Nội
- Quá trình hoạt động văn học, kháng chiến
- + Ông học đến bậc Trung học ở Hà Nội. Sau cách mạng tháng Tám ông tham gia quân đội
- + Từ sau năm 1954, ông là Biên tập viên Nhà xuất bản Văn học
- Quang Dũng là một nghệ sĩ đa tài: viết văn, làm thơ, vẽ tranh và soạn nhạc
- Phong cách nghệ thuật: Hồn thơ phóng khoáng, hồn hậu, lãng mạn, tài hoa – đặc biệt là khi ông viết về người lính Tây Tiến của mình
- Tác phẩm chính: Mây đầu ô (thơ, 1986), Thơ văn Quang Dũng (tuyển thơ văn, 1988)

2. Tác phẩm

a, Hoàn cảnh sáng tác

- Tây Tiến là tên gọi của trung đoàn Tây Tiến, được thành lập năm 1947:
 - + Nhiệm vụ phối hợp với bộ đội Lào, bảo vệ biên giới Việt Lào
 - + Địa bàn hoạt động rộng: Hòa Bình, Sơn La, Thanh Hóa, Sầm Nứa

- + Lính Tây Tiến chủ yếu là người Hà Nội, trẻ trung, yêu nước
- Năm 1947, Quang Dũng gia nhập đoàn quân Tây Tiến, là đại đội trưởng
- Cuối năm 1948, Quang Dũng chuyển về đơn vị mới, nhớ đơn vị cũ, ông đã viết bài thơ tại Phù Lưu Chanh (Hà Tây)
- Bài thơ ban đầu có tên là “Nhớ Tây Tiến”. Đến năm 1957, in lại bỏ từ “nhớ”, in trong tập “Mây đầu ô”

b, Bố cục

- + Phần 1 (14 câu đầu): Khung cảnh thiên nhiên miền Tây và những cuộc hành quân gian khổ của đoàn quân Tây Tiến
- + Phần 2 (8 câu tiếp theo): Những kỉ niệm đẹp về tình quân dân trong đêm liên hoan và cảnh sông nước miền Tây thơ mộng
- + Phần 3 (8 câu tiếp theo): Chân dung người lính Tây Tiến
- + Phần 4 (còn lại): Lời thề gắn bó với Tây Tiến và miền Tây

c, Phương thức biểu đạt: Biểu cảm

d, Thể thơ: 7 chữ

f, Ý nghĩa nhan đề

- Bài thơ ban đầu có nhan đề “Nhớ Tây Tiến”:
- + Với nhan đề này Quang Dũng đã hướng người đọc đến tư tưởng chủ đề của tác phẩm, đó là nỗi nhớ về binh đoàn Tây Tiến.
- + Hạn chế của nhan đề này là chưa làm nổi bật được hình tượng trung tâm của tác phẩm.
- + Nhan đề “Nhớ Tây Tiến” xuất hiện trong giai đoạn cả nước lên đường đấu tranh bị đánh giá là ủy mị, yếu đuối, không phù hợp với bước hành quân oai phong, dũng khí ngút trời của người lính Tây Tiến.

– Sau đó Quang Dũng đã lược đi từ “nhớ” làm cho nhan đề ngắn gọn, cô đọng và thể hiện trọn vẹn được nội dung của tác phẩm:

+ Hai tiếng “Tây Tiến” tạo ra âm hưởng mạnh mẽ, chắc khỏe gợi cho độc giả hình dung về một binh đoàn anh hùng

+ Gợi mở về không gian rộng lớn của vùng núi Tây Bắc đồng thời bước đầu dẫn dắt người đọc đến với chân dung, hình tượng kiêu hùng của những người lính Tây Tiến năm xưa.

g, Giá trị nội dung: Với cảm hứng lãng mạn và ngòi bút tài hoa, Quang Dũng đã khắc họa thành công hình tượng người lính Tây Tiến trên cái nền thiên nhiên núi rừng miền Tây hùng vĩ, dữ dội và mỹ lệ. Hình tượng người lính Tây Tiến mang vẻ đẹp lãng mạn, đậm chất bi tráng.

h, Giá trị nghệ thuật:

+ Cảm hứng và bút pháp lãng mạn

+ Cách sử dụng ngôn từ đặc sắc: các từ chỉ địa danh, từ tượng hình, từ Hán Việt..

+ Kết hợp chất nhạc và chất họa

C. Đọc hiểu tác phẩm

1. Nỗi nhớ về thiên nhiên Tây Bắc hùng vĩ, dữ dội nhưng thơ mộng, trữ tình
(14 câu thơ đầu):

*Chặng đường hành quân gian khổ qua nỗi nhớ về thiên nhiên Tây Bắc:

- Sông Mã là mạch nguồn của sự sống, chạy suốt theo các chặng hành trình của đoàn quân Tây Tiến; là chứng nhân lịch sử, gắn bó với lính Tây Tiến, chứng kiến niềm vui nỗi buồn, ghi dấu những chiến công, cả những mất mát, hi sinh...

- Xa rồi: cảm xúc nuối tiếc, lưu luyến, băng khuâng...
- Tây Tiến ơi: lời gọi tha thiết, yêu thương, trù mến, trong lòng nhà thơ, Tây Tiến không chỉ là tên gọi của một đơn vị quân đội mà như một thực thể sinh động, có tri giác, có cảm xúc... Câu thơ sử dụng rất nhiều âm tiết mở tạo dư âm vang vọng. Lời gọi vọng qua không gian – thời gian dội vào quá khứ, dội vào miền thẳm sâu kí ức.
- Nhớ được lặp lại 2 lần để nhấn mạnh khắc sâu nỗi niềm của nhà thơ. Nhớ chơi vơi: nỗi nhớ vô hình, vô định, lơ lửng giữa thành không, làm cho lòng người day dứt, hoang mang như mất đi điểm tựa...
- Từ láy “chơi vơi”, điệp vần “ơi” mở ra một không gian vơi vơi của nỗi nhớ đồng thời diễn tả tinh tế một cảm xúc mơ hồ, khó định hình nhưng rất thực.
- Nhớ về Tây Tiến trước hết là nhớ rừng nhớ núi, nhớ những chặng đường mà đoàn quân đã đi qua. Điệp từ “nhớ” tô đậm cảm xúc toàn bài, không phải ngẫu nhiên mà nhan đề ban đầu của bài thơ tác giả đặt là Nhớ Tây Tiến. Nỗi nhớ trở đi trở lại trong toàn bài thơ tạo nên giọng thơ hoài niệm sâu lắng, bồi hồi. Nỗi nhớ tha thiết, niềm thương da diết mà nhà thơ dành cho miền Tây, cho đồng đội cũ của mình khi xa cách chan chứa biết bao.

* Nỗi nhớ về thiên nhiên Tây Bắc hùng vĩ, dữ dội nhưng thơ mộng.

- Thiên nhiên Tây Bắc hùng vĩ, hoang sơ, dữ dội, khí hậu khắc nghiệt. Có những con đường hành quân chìm lấp trong mịt mù sương lạnh (Sài Khao... đêm hơi. Địa hình hiểm trở, cheo leo (Dốc lên khúc khuỷu... mưa xa khơi). Những địa danh: Sài Khao, Mường Lát, Pha Luông, Mường Hịch, Mai Châu gọi lên không khí núi rừng xa xôi, lạ lẫm, hoang sơ và bí ẩn.

- Con đường hành quân gập ghềnh, hiểm trở, đầy sự hiểm nguy: Dốc khúc khuỷu, dốc thăm thẳm, Heo hút, sương lấp. Dốc lặp 2 lần như tạo hình một khung cảnh núi non trùng điệp. Các từ láy giàu sức tạo hình (khúc khuỷu: gập khúc đột ngột, độ gập hẹp; thăm thẳm: sâu, hẹp, âm u, lạnh lẽo; heo hút: thưa, vắng, lạnh lẽo, âm u).
- Còn mây: mây nổi thành cồn, tạo hình độ cao của núi, núi vươn đến tận trời mây, mây sà xuống mặt đất.
- Súng ngửi trời là một cách nói nhân hóa, rất hiệu quả trong việc tạo hình độ cao của dốc núi: núi cao gần chạm đến mây trời, khoảng cách với bầu trời chỉ trong tầm mũi súng.
- Không gian được mở ra ở nhiều chiều: chiều cao đến chiều sâu hút của những dốc núi, chiều sâu của vực thẳm, bề rộng của những thung lũng trải ra sau màn sương.
- Cách ngắt nhịp 4/3 của câu thơ thứ ba tạo thành một đường gập khúc của dáng núi; ba dòng thơ liên tiếp sử dụng nhiều thanh trắc gợi sự vất vả nhọc nhằn. Những câu thơ như Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm; Ngàn thước lên cao ngàn thước xuống... mang đậm chất hội họa với những đường nét rắn rỏi, góc cạnh.
- Ba câu thơ: Dốc lên... ngàn thước xuống được kết cấu bằng rất nhiều thanh trắc, nhiều phụ âm cuối là âm tắc góp phần khắc họa một thiên nhiên Tây Bắc trắc trở, hiểm nguy. Câu thơ đọc lên nghe nhọc nhằn như tiếng thở nặng nhọc của người lính trên đường hành quân Tây Tiến (Nguyễn Đăng Mạnh).
- Ngược lại câu thơ Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi sử dụng toàn bộ các thanh bằng và rất nhiều âm tiết mở đã làm dịu đi những đường nét sắc cạnh của bức họa thiên nhiên miền Tây Bắc tổ quốc. Người đọc dường như cũng cảm nhận được cảm giác nhẹ nhàng, khoan khoái của những người lính Tây Tiến – sau một chặng đường

vượt núi qua đèo, đứng trên đỉnh núi, tầm mắt trải ra bốn bề, ngắm nhìn những bản làng ẩn hiện trong màn mưa...

- Thời gian được đo đếm bằng những hiểm họa đáng sợ. Vẻ hoang sơ dữ dội của thiên nhiên Tây Bắc đâu chỉ trải rộng, ngập tràn trong không gian mà còn được đo đếm qua thời gian. Thiên nhiên Tây Bắc đâu chỉ có địa hình trắc trở, gian lao mà mỗi thời khắc đều ẩn chứa những mối đe dọa, những hiểm nguy bất ngờ (Chiều chiều...cọp trêu người): Chiều chiều, đêm đêm: thời gian bất chừng, vô định, oai linh thác gầm thét, cọp trêu người: thanh âm dữ dội, mối hiểm nguy chết người

⇒ Những từ ngữ và hình ảnh nhân hóa được nhà thơ sử dụng để tô đậm ấn tượng về một vùng núi hoang vu dữ dội. Bức tranh của núi rừng miền Tây giàu được vẽ bằng bút pháp vừa hiện thực, vừa lãng mạn, vừa giàu chất họa lại giàu chất nhạc. Nét vẽ vừa gân guốc, mạnh mẽ, dữ dội nhưng lại cũng rất mềm mại tạo nên vẻ đẹp hài hòa cho bức tranh thiên nhiên vừa dữ dội hùng vĩ, vừa lãng mạn thơ mộng.

* Nỗi nhớ về đồng đội và những kỉ niệm trên đường hành quân:

- Nỗi mất mát, niềm cảm thương đồng đội hi sinh. Người lính Tây Tiến hóm hỉnh, ngang tàng, coi thường hiểm nguy, coi thường cái chết: “gục bên súng mũ bỏ quên đời”.

- Nhớ những chiều dừng chân bên bản ấm áp tình quân dân: “Mai Châu mùa em thơm nếp xôi”.

- Cảnh tượng đầm ấm sau những cuộc hành quân. Cơm lên khói, thơm nếp xôi: gợi cảnh tượng thân thương, ấm cúng của gia đình.

- Đoạn thơ đầu mở ra bằng nỗi nhớ và kết lại cũng bằng nỗi nhớ. Nỗi nhớ như cuộn xoáy, đọng đầy trong hồn người nay đã rời xa.

- Hai câu cuối của đoạn thơ này đem đến cảm giác yên bình, thanh thản, thể hiện tinh thần lạc quan của người lính

⇒ Với sự kết hợp uyển chuyển giữa họa và nhạc, giữa bút pháp hiện thực và cảm hứng lãng mạn, 14 câu thơ trong bài Tây Tiến của Quang Dũng đã tái hiện sinh động và biểu cảm về một vùng đất hiểm trở, khắc nghiệt mà thơ mộng kỳ thú, gắn liền với chặng đường hành quân của người chiến sỹ Tây Tiến qua miền Tây. Từ những kỷ niệm hiện lên trong nỗi nhớ da diết về quá khứ, Quang Dũng đã thể hiện chân thực bức chân dung của những người lính Tây Tiến kiêu dũng và hào hoa, góp phần làm đậm thêm cảm hứng chủ đạo của bài thơ Tây Tiến.

2. Những kỉ niệm đẹp về tình quân dân và vẻ đẹp thơ mộng của núi rừng (8 câu thơ tiếp theo)

- Cảnh đêm liên hoan là một thế giới mỹ lệ, tràn đầy nhạc và thơ, đường nét và sắc màu:

+ Hội đuốc hoa: cách chơi chữ rất nghịch ngợm (đuốc hoa = hoa chúc) không gian rực rỡ, ngập tràn ánh sáng

+ Bùng: ánh sáng đột ngột, chói lòa

+ Không gian đâu chỉ có ánh sáng rực rỡ mà còn có tiếng khèn rộn ràng và những vũ điệu mê say, ngây ngất.

+ Giữa khung cảnh lung linh, mộng mị là những cô gái lộng lẫy áo xiêm, vừa e ấp, rụt rè lại vừa uyển chuyển, tình tứ trong những điệu múa (man điệu)

+ Niềm vui như dư âm lan tỏa qua không gian và thời gian (nhạc về Viên Chăn)

- Hình ảnh người lính:

+ Kìa em: sự ngạc nhiên, ngỡ ngàng, mê say, vui sướng trước vẻ đẹp của những nàng thôn nữ yêu kiều. Tiếng gọi làm cho cảnh tượng như sống động trước mắt. Trong thời khắc ấy, những người lính đã hóa thành những người lữ khách đa tình.

+ Lính Tây Tiến còn là những chàng trai mang tâm hồn nghệ sĩ, lãng mạn, hào hoa. Nhập cuộc, hòa mình say sưa theo âm điệu dịu dặt, lính Tây Tiến đưa hồn đến với những mộng ước ngọt ngào (xây hồn thơ)

- Những kỉ niệm về tình quân dân thấm thiết qua những đêm liên hoan văn nghệ đậm màu sắc lãng mạn, trữ tình: “Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa”. Đó còn là vẻ đẹp của con người mềm mại, uyển chuyển và cảnh vật miền Tây Bắc mờ ảo trong chiều sương trên sông nước Châu Mộc:

+ Chiều sương: không gian vắng vẻ, hoang liêu, huyền ảo trong sương mờ.

+ Hồn lau nẻo bến bờ: ngàn lau chập chờn, lay động; cảnh vật như có hồn, huyền ảo, thiêng liêng, quán quít không muốn chia xa.

+ Dáng người trên độc mộc : gọi vẻ đẹp vừa mềm mại, duyên dáng, vừa khỏe khoắn, làm bức tranh sông nước vừa chân thực lại vừa mộng mị, liêu trai...

+ Hoa đong đưa: (nhân hóa) những bông hoa dường như cũng có linh hồn, cũng rất duyên dáng, tình tứ.

+ Có thấy, có nhớ: nhà thơ tự hỏi lòng mình với âm điệu đầy ắp băng khuâng, lưu luyến...

- Hình ảnh người lính: tâm hồn lãng mạn của thi nhân, nhạy cảm, biết rung động, có sự giao cảm mãnh liệt với thiên nhiên vạn vật...

⇒ Với “cốt cách hào hoa phong nhã và một thi tài hiếm có” (Trình Đường), ngòi bút tinh tế của Quang Dũng dường như chỉ ghi vội vài nét đơn sơ nhưng lại nắm bắt được linh hồn của tạo vật. Đoạn thơ là một sự phối hợp tài tình giữa nhạc và

họa, âm thanh và màu sắc, ánh sáng và đường nét, “thi trung hữu họa” và như Xuân Diệu từng nhận xét: “Đọc Tây Tiến ta có cảm tưởng như ngâm âm nhạc trong miệng”. Bút pháp lãng mạn, gợi tả, xúc cảm trữ tình, nỗi nhớ da diết, thể hiện tình yêu, sự gắn bó với thiên nhiên, cuộc sống, con người miền Tây.

3. Bức tượng đài bất tử của người lính Tây Tiến (8 câu thơ tiếp theo)

– Vẻ đẹp lãm liệt, kiêu hùng, hào hoa, lãng mạn:

+ Sẵn sàng đối mặt với những khó khăn, thiếu thốn, bệnh tật: Thân hình tiêu tụy vì sốt rét rừng của người lính Tây Tiến : không mọc tóc, xanh màu lá

+ Trong gian khổ, hình tượng người lính Tây Tiến vẫn hiện ra với dáng vẻ oai phong, lãm liệt, vẫn toát lên cốt cách, khí phách hào hùng, mạnh mẽ: xanh màu lá, dữ oai hùm

+ Trong gian khổ nhưng: vẫn hướng về nhiệm vụ chiến đấu, vẫn “mộng qua biên giới” – mộng chiến công, khao khát lập công; vẫn “mơ Hà Nội đáng kiêu thơm” – mơ về, nhớ về dáng hình kiều diễm của người thiếu nữ đất Hà thành thanh lịch. Rõ ràng, những nhọc nhằn gian khổ không làm khuất lấp đi tâm hồn lãng mạn, đa tình của người lính.

- Thiên nhiên khắc nghiệt đôi khi còn được nhìn bằng con mắt tình nghịch, táo bạo của những chàng trai Hà Nội: sừng núi trời, cọp trên người.

- Miền Tây Bắc tổ quốc cũng là nơi ghi dấu những mất mát, hi sinh. Nhưng sự hi sinh ấy không chút bi thương mà trái lại rất nhẹ nhàng, thanh thản: chỉ là ...dãi dầu không bước nữa / gục lên súng mũ bỏ quên đời

- Sau những hiểm nguy gian khó, vượt qua thử thách khốc liệt nơi rừng sâu núi thẳm, người lính Tây Tiến vẫn cháy bỏng một khát vọng về cuộc sống gian đình yên bình, đầm ấm.

– Những hình ảnh thơ thể hiện tâm hồn mộng mơ, lãng mạn của người lính – những chàng trai ra đi từ đất Hà Nội thanh lịch. Những giấc “mộng” và “mơ” ấy như tiếp thêm sức mạnh để các anh vượt gian khổ để lập nên nhiều chiến công.

⇒ Miền không gian Tây Bắc hoang sơ dữ dội được ngắm nhìn bằng con mắt của người nghệ sĩ – chiến sĩ, không vương chút cảm giác chán nản, bi thương mà trái lại là một cảnh tượng đẹp, hùng vĩ, nhiều thử thách. Cảm quan ấy còn cho thấy nghị lực kiên cường, ý chí sắt đá của những người lính trong những cuộc hành quân vệ quốc vĩ đại.

- Vẻ đẹp bi tráng:

+ Những người lính trẻ trung, hào hoa đó gửi thân mình nơi biên cương xa xôi, sẵn sàng tự nguyện hiến dâng “Đời xanh” cho Tổ Quốc mà không hề tiếc nuối.

+ Hình ảnh “áo bào thay chiếu” là cách nói sang trọng hóa sự hy sinh của người lính Tây Tiến.

+ Họ coi cái chết tựa lông hồng. Sự hy sinh ấy nhẹ nhàng, thanh thản như trở về với đất mẹ: “anh về đất”.

+ “Sông Mã gầm lên khúc độc hành” : Linh hồn người tử sĩ đó hoà cùng sông núi. Con sông Mã đã tấu lên khúc nhạc độc tấu đau thương, hùng tráng để tiễn người lính vào cõi bất tử: Âm hưởng dữ dội tô đậm cái chết bi hùng của người lính Tây Tiến.

+ Hàng loạt từ Hán Việt: Biên cương, viễn xứ, chiến trường, độc hành... gợi không khí tôn nghiêm, trang trọng khi nói về sự hi sinh của người lính Tây Tiến.

Nhà thơ đã khắc họa thế giới tâm hồn người lính vừa có khí phách hào hùng của người tráng sĩ, vừa có chất lãng mạn, bay bổng của người nghệ sĩ. Nói về cái chết,

sự mát mát, hi sinh; miêu tả những nắm mồ lạnh lẽo nơi đất khách quê người mà không mang cảm giác ủy mị, bi thương mà rất nhẹ nhàng, thanh thản...

Cảm hứng bi tráng còn đến từ sự hòa điệu giữa thiên nhiên và con người : Sông Mã găm lên khúc độc hành. Găm (nhân hóa): thanh âm dự dội, chất chứa đau thương. Khúc độc hành: khúc ca bi tráng tiễn đưa linh hồn người chiến sĩ

⇒ Đoạn thơ đậm khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn, kết hợp vận dụng sáng tạo trong miêu tả và biểu lộ cảm xúc tạo nên những câu thơ có hồn và khắc họa được vẻ đẹp bi tráng của chiến sĩ Tây Tiến. Hình ảnh người lính Tây Tiến phảng phất vẻ đẹp lãng mạn mà bi tráng của người tráng sĩ anh hùng xưa.

4. Lời thề thủy chung với Tây Tiến (4 câu thơ cuối)

– Bốn câu thơ cuối là cảm xúc của nhà thơ khi đã rời xa đơn vị:

+ Thăm thẳm: không chỉ diễn tả khoảng cách về không gian mà còn nói đến khoảng cách thời gian

+ Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi: tuy vẫn rời xa nhưng sự gắn bó tâm hồn với Tây Tiến là vĩnh viễn. Câu thơ gợi nhớ thơ Chế Lan Viên (Khi ta ở chỉ là nơi đất ở. Khi ta đi đất đã hóa tâm hồn).

- Bốn câu thơ như một lời khẳng định khẳng khái, dứt khoát, một lời thề son sắt thủy chung với Tây Tiến, đối với thời đại và đối với lịch sử:

– Cụm từ “người đi không hẹn ước” thể hiện tinh thần quyết ra đi không hẹn ngày về. Hình ảnh đường lên thăm thẳm gợi lên cả một chặng đường gian lao của đoàn quân Tây Tiến. Đó cũng là vẻ đẹp tinh thần của người vệ quốc quân thời kì đầu kháng chiến: một đi không trở lại, ra đi không hẹn ngày về.

+ Vẻ đẹp của người lính Tây Tiến sẽ còn mãi với thời gian, với lịch sử dân tộc, là chứng nhân đẹp đẽ của thời đại chống thực dân Pháp.

⇒ Vẻ đẹp bất tử của người lính Tây Tiến được thể hiện ở âm hưởng, giọng điệu của cả 4 dòng thơ. Chất giọng thoáng buồn pha lẫn chút băng khuâng, song chủ đạo vẫn là giọng hào hùng đầy khí phách.

5, Nghệ thuật:

- Bút pháp lãng mạn
- Từ Hán Việt
- Từ láy

D. Sơ đồ tư duy

